

Bản án số: 70/2026/HS-ST
Ngày: 30-6 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐT**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vạn Thế và bà Nguyễn Thị Phụng
 - *Thư ký phiên tòa:* bà Trần Thị Mỹ Châu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – ĐT.
 - *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – ĐT tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Huy – Kiểm sát viên
- Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – ĐT, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 đối với:
- Họ và tên: **Phạm Minh T**, sinh năm 1991. Tại tỉnh ĐT.
 - Nơi cư trú: Số 108A, ấp TB, xã TKT, tỉnh ĐT.
 - Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 7/12.
 - Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ;Tôn giáo: Không.
 - Họ tên cha: Phạm Văn N (đã chết).
 - Họ tên mẹ: Bùi Thị T (đã chết).
 - Vợ con: Chưa có.
 - Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ 3.
 - Tiền án: Không.
 - Tiền sự: Ngày 05/02/2026, bị Công an xã TKT, tỉnh ĐT xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt ngày 24/02/2026.

- Nhân thân: Ngày 02/02/2026, bị Ủy ban nhân dân xã TKT, tỉnh ĐT ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 84/QĐ-UBND, thời hạn quản lý 01 năm.

- Tạm giữ: Không.

- Tạm giam: Không.

- Hiện bị can đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 thuộc Công an tỉnh ĐT (theo Hợp đồng số 87 ngày 10/3/2026, thời hạn 06 tháng, từ ngày 10/3/2026 đến ngày 10/9/2026).

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Số 108B, ấp TB, xã TKT, tỉnh ĐT

- Người làm chứng:

- Chị Hồ Thị Kim N, sinh năm 1992 (*có mặt*)

Nơi cư trú: Số 108B, ấp TB, xã TKT, tỉnh ĐT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh T là người nghiện ma túy và đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân xã TKT, tỉnh ĐT).

Khoảng 16 giờ ngày 09/3/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 66S1-326.35 đi đến phường Cao Lãnh, tỉnh ĐT mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng của một người phụ nữ lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ).

Sau đó, T điều khiển xe chạy về nhà ở số 108A, ấp TB, xã TKT, tỉnh ĐT. T cất giấu bịch ma túy trong túi áo khoác màu xanh trắng treo lên xà quần áo trong phòng ngủ.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T sử dụng phần ma túy còn sót lại đã mua trước đó trên nỏ thủy tinh, sau đó ngủ đến sáng ngày hôm sau.

Đến khoảng 10 giờ ngày 10/3/2026, Công an xã TKT đến nhà mời T làm việc, thấy T có nhiều biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên kiểm tra, bắt quả tang và tạm giữ các vật chứng, tài sản gồm:

- 01 áo khoác màu xanh trắng, trong túi áo có 01 bọc nylon nắp kẹp, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy (niêm phong mã số PS3 2133133);

- 01 chai nhựa, đầu nắp chai có khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh trong suốt có phễu tròn, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng, là dụng cụ của T tự chế để sử dụng ma túy, trên nền gạch trong phòng ngủ của T.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh (đã qua sử dụng)

- 01 xe mô tô biển số 66S1-326.35, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen đỏ, số khung RLCS5C6408Y057355, số máy 5C64057355.

Tại Kết luận giám định số A529 ngày 13/03/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh ĐT kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bọc nylon màu trắng, nắp kẹp được niêm phong mã số PS3 21331333 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,272 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 66S1-326.35 do Phạm Minh T mượn của anh ruột là Phạm Văn T, T sử dụng xe này làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng, anh Tý không biết. Ngày 15/4/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Tý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSKV7 ngày 01/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – ĐT đã truy tố bị cáo **Phạm Minh T** về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – ĐT trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

* Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Minh T** về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” với mức án từ **03 năm 06 tháng đến 04 năm tù**.

*** Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.**

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, **xin giảm nhẹ hình phạt**.

Người làm chứng không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận giám định số A529 ngày 13/03/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh ĐT, vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Phạm Minh T đang bị áp dụng biện pháp quản lý tại địa phương do có sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/3/2026, T mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng của một người phụ nữ lạ mặt ở phường Cao Lãnh, tỉnh ĐT rồi đem về nhà cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/3/2026, Công an xã TKT, tỉnh ĐT đến nhà mời T làm việc, phát hiện và bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng ma túy **0,272 gam**, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người đã thành niên nên có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần,... là chất độc hại. Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép..., vì ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, ý chí phấn đấu của người sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để phụ giúp gia đình và làm người công dân tốt. Thế nhưng, với lối sống thích hưởng thụ, chỉ biết sống cho bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy và trở thành đối tượng nghiện. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ **0,272 gam** ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, tu dưỡng bản thân, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.*

[5] *Về tình tiết tăng nặng: Không có.*

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo.*

[7] *Về trách nhiệm dân sự: Không có.*

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số PS3 2133155, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng Em, Nguyễn Minh Triều và Phạm Minh T.

+ 01 áo khoác màu xanh trắng và 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy (01 chai nhựa, đầu nắp chai có khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh trong suốt có phễu tròn, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng).

- Tiếp tục quản lý:

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh (đã qua sử dụng) của Phạm Minh T để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng nêu trên do phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – ĐT đang quản lý).

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đối với người phụ nữ lạ mặt ở phường Cao Lãnh, tỉnh ĐT bán trái phép chất ma túy cho Phạm Minh T, đến nay chưa xác định được họ tên và địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ĐT tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Minh T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Minh T** mức án **03 năm 06 tháng tù** (*Ba năm sáu tháng tù*) . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- ***Tịch thu tiêu hủy:***

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số PS3 2133155, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng Em, Nguyễn Minh Triều và Phạm Minh T.

+ 01 áo khoác màu xanh trắng và 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy (01 chai nhựa, đầu nắp chai có khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh trong suốt có phễu tròn, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng).

- ***Tiếp tục quản lý:***

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh (đã qua sử dụng) của Phạm Minh T để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng nêu trên do phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – ĐT đang quản lý).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Phạm Minh T** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh ĐT.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND khu vực 7 – ĐT; (2b)
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐT; (1b)
- THADS tỉnh ĐT; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Bị cáo, người tham gia tố tụng; (2b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bé Mười